

Bản án số: 129/2017/HC-PT
Ngày 21/8/2017
*“Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Long

Các Thẩm phán: Ông Phạm Bá Sơn

Ông Trương Công Thi

- Thư ký phiên tòa: Ông A Lăng Ping – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Dương - Kiểm sát viên cao cấp.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 150/2017/TLPT-HC ngày 11 tháng 7 năm 2017 về việc: *“Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”*.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 12/2017/HC-ST ngày 11/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 150/2017/QĐ-PT ngày 28/7/2017, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Vũ Đình C;

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Người bị kiện: Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn C - chức vụ: Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho người bị kiện:

+ Ông Bùi Thanh L – chức vụ: Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

+ Ông Phạm Duy T – chức vụ: Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- **Người kháng cáo:** Ông Vũ Đình C (là người khởi kiện);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13/10/2016 và quá trình tham gia tố tụng, người khởi kiện là ông Vũ Đình C trình bày:

Trong thời gian từ năm 2002 đến năm 2008, gia đình ông ký hợp đồng nhận khoán với Ban quản lý dự án rừng phòng hộ đầu nguồn K, trồng rừng và chăm sóc cây rừng cho Ban quản lý dự án với tổng diện tích 37,2ha tại các tiểu khu 313, 314, 316, 323 tại xã TG, huyện K.

Ngày 03/10/2008, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số: 2572/QĐ-UBND thu hồi 568,43ha đất của Ban quản lý dự án rừng phòng hộ đầu nguồn K, trong đó có diện tích đất rừng gia đình ông đang nhận khoán, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông.

Không đồng ý với Quyết định số: 2572/QĐ-UBND, ông làm đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk đề nghị thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 2572/QĐ-UBND ngày 03/10/2008 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Ngày 15/8/2016, Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 2384/QĐ-UBND, không chấp nhận yêu cầu khiếu nại của ông và giữ nguyên Quyết định số 2572/QĐ-UBND ngày 03/10/2008 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 2384/QĐ-UBND ngày 15/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình tham gia tố tụng, người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk trình bày:

Ngày 03/10/2008, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 2572/QĐ-UBND về việc thu hồi 568,43ha đất tại xã C và xã TG, huyện K, của Ban quản lý dự án rừng phòng hộ đầu nguồn K và giao cho Công ty cổ phần trồng rừng TT thuê đất, để thực hiện dự án đầu tư trồng, chăm sóc, quản lý và bảo vệ rừng nguyên liệu.

Sau khi nhận được đơn của ông Vũ Đình C khiếu nại Quyết định số 2572/QĐ-UBND, Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk đã giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk xác minh nội dung khiếu nại của ông Chiều và xét thấy: ông Chiều chỉ là người nhận khoán công việc chăm sóc rừng và phòng chống cháy rừng với Ban quản lý dự án rừng phòng hộ đầu nguồn K theo thời vụ; Hợp đồng nhận nhận khoán đã kết thúc, cụ thể :

Hợp đồng kinh tế số 11/HĐKT-KCV ngày 05/7/2005 về việc nhận khoán: Trồng rừng và chăm sóc rừng trồng năm 1, diện tích 2,9ha tại khoảnh 6, tiểu khu 316; Tổng giá trị hợp đồng là 9.053.000đ; Thời hạn kết thúc hợp đồng là ngày 31/12/2008.

Hợp đồng kinh tế số 02/HĐKT-KCV ngày 05/8/2006 về việc nhận khoán: Chăm sóc rừng trồng năm thứ 3 và phòng cháy, chữa cháy rừng trồng, diện tích 8,8ha tại khoảnh 10, tiểu khu 314 ; Giá trị hợp đồng là 4.083.200đ; Thời hạn kết thúc hợp đồng là ngày 31/12/2006.

Hợp đồng kinh tế số 08/HĐKT-KCV ngày 05/8/2006 về việc nhận khoán: Chăm sóc rừng trồng năm thứ 4 và phòng cháy, chữa cháy rừng trồng, diện tích 4,9ha tại khoảnh 8, tiểu khu 314; Giá trị hợp đồng 1.313.200đ; Thời hạn kết thúc hợp đồng là ngày 31/12/2006.

Hợp đồng kinh tế số 13/HĐKT-KCV ngày 20/8/2006 về việc nhận khoán: Trồng rừng và chăm sóc rừng trồng năm 1, diện tích 2,16ha tại khoảnh 1, tiểu khu 311; Giá trị hợp đồng 8.640.000đ; Thời hạn kết thúc hợp đồng là ngày 31/12/2006.

Như vậy, hiện nay ông Chiều không còn quyền lợi, nghĩa vụ trên diện tích đất mà ông ký hợp đồng chăm sóc, bảo vệ rừng trước đây. Việc ông Chiều khiếu nại yêu cầu UBND tỉnh Đắk Lắk thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 2572/QĐ-UBND ngày 03/10/2008 của UBND tỉnh Đắk Lắk là không có cơ sở để xem xét.

Vì vậy, ngày 15/8/2016, Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 2384/QĐ-UBND, không chấp nhận yêu cầu khiếu nại của ông Chiều là có căn cứ, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 12/2017/HC-ST ngày 11/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định:

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng Hành chính; Khoản 1 Điều 42 Luật Đất đai năm 2003; Điều 21, Điều 29, Điều 30 và Điều 31 Luật khiếu nại; Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Đình C về việc: Hủy quyết định số: 2384/QĐ-UBND ngày 15/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Vũ Đình C, đối với Quyết định số: 2572/QĐ- UBND ngày 03/10/2008 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm và công bố quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19/5/2017, người khởi kiện – ông Vũ Đình C có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 12/2017/HC-ST ngày 11/5/2017 của TAND tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Xét Quyết định 2384/QĐ-UBND ngày 15/8/2016 Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Vũ Đình C đối với Quyết định số: 2572/QĐ- UBND ngày 03/10/2008 của UBND tỉnh Đắk Lắk, thì thấy:

Ông Vũ Đình C đã ký hợp đồng với Ban quản lý dự án rừng phòng hộ đầu nguồn K (gọi tắt là Ban quản lý dự án K), gồm Hợp đồng số 11/HĐKT-KCV ngày 05/7/2005; Hợp đồng số 02/HĐKT-KCV ngày 05/8/2006; Hợp đồng số 08/HĐKT-KCV ngày 05/8/2006; Hợp đồng số 13/HĐKT-KCV ngày 20/8/2006. Để thực hiện công việc nhận khoán là: trồng rừng, chăm sóc rừng trồng, phòng cháy chữa cháy rừng trồng cho Ban quản lý dự án K tại xã C và xã TG, huyện K, tỉnh Đắk Lắk với diện tích 18,76ha, có thời hạn từ 04 tháng 21 ngày đến 03 năm 05 tháng 26 ngày.

Thực hiện 04 hợp đồng trên, Ban quản lý dự án K đã tính toán tiền công thực hiện công việc nhận khoán cho ông Vũ Đình C đầy đủ.

Xét Ban quản lý dự án K là đơn vị trực tiếp quản lý và sử dụng đất; sản phẩm là rừng trồng trên đất thuộc quyền sở hữu của Ban quản lý dự án K. Ông Vũ Đình C không được Nhà nước giao đất, giao rừng để quản lý, sử dụng và sở hữu tài sản rừng trên đất, nên ông Vũ Đình C không được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất là đúng pháp luật, được quy định tại khoản 2 Điều 42 Luật đất đai năm 2003.

[2]. Ngày 03/10/2008 UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số

2572/QĐ-UBND thu hồi 568,43ha đất tại xã C và xã TG, huyện K, tỉnh Đắk Lắk của Ban quản lý dự án K, giao cho Công ty cổ phần TT thuê đất, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định này không xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của ông Vũ Đình C. Ông Vũ Đình C khiếu nại yêu cầu UBND tỉnh Đắk Lắk thu hồi, hủy bỏ Quyết định số: 2572/QĐ-UBND ngày 03/10/2008 của UBND tỉnh Đắk Lắk, án sơ thẩm nhận định không chấp nhận yêu cầu này của ông Chiều là có căn cứ.

Việc giải quyết khiếu nại của UBND tỉnh Đắk Lắk đối với Quyết định số: 2572/QĐ-UBND, Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường để xác minh, tổ chức đối thoại với ông Vũ Đình C. Nên ngày 15/8/2016, Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành quyết định số: 2384/QĐ-BND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với yêu cầu khiếu nại của ông Chiều là đúng quy định của pháp luật được quy định tại Điều 21; Điều 30 Luật Khiếu nại.

Từ phân tích trên, xét án sơ thẩm đã xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Đình C là có căn cứ, đúng pháp luật.

Do vậy, xét kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét của ông Vũ Đình C là không có căn cứ chấp nhận; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do kháng cáo của ông C không được cấp phúc thẩm chấp nhận, nên ông Chiều phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về các phần còn lại không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng Hành chính;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng Hành chính;

Khoản 1 Điều 42 Luật Đất đai năm 2003;

Điều 30 và Điều 31 Luật khiếu nại;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác kháng cáo và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số

12/2017/HC-ST ngày 11/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk:

Xử:

[1]. Bác Đơn khởi kiện của ông Vũ Đình C về việc yêu cầu: Hủy quyết định số: 2384/QĐ-UBND ngày 15/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về việc giải quyết Đơn khiếu nại của ông Vũ Đình C, đối với Quyết định số: 2572/QĐ-UBND ngày 03/10/2008 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Vũ Đình C phải nộp 200.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, được khấu trừ 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0040394 ngày 16/11/2016 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

[3]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Vũ Đình C phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu số 0004412 ngày 04/7/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk. Ông Vũ Đình C đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm về các phần còn lại không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 21/8/2017./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Long